

Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 25 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1981; cùng nơi cư trú: KHC 16, phường L, TP V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Xuân M.

- *Về nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị Kim N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Phúc Khang A, sinh ngày 03/12/2012. Anh Nguyễn Xuân M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và anh M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản, vay nợ, công sức*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0007047 ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị N đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự trong việc dân sự;
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND PL, TP V,
tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH năm 2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Thẩm phán

Đã ký

Màu Văn Mùi